TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:179/2020/QĐST-HNGĐ	*Thốt Nốt, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Hữu T**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn có yêu cầu phản tố: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thế T, sinh năm 1981

2. Ông Trần Thế T1, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

Về tài sản riêng: Các đương sự đã tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận các tài sản sau đây là tài sản riêng hợp pháp:

- Công nhận nhà và đất tọa lạc tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, thửa đất số 826, diện tích 40 m^2, loại đất ở tại đô thị. Về nhà ở: diện tích xây dựng 40 m^2, diện tích sàn: 125 m^2 , nhà cấp 3, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 366604 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/12/2019 là tài sản riêng hợp pháp của ông Trần Hữu T.

- Công nhận Quyền sử dụng đất tại thửa số 789, tờ bản đồ số 03, diện tích 28 m^2, loại đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (theo Bản trích đo địa chính số 98/TTKTTNMT ngày 25/8/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ) và quyền sử dụng đất tại 02 thửa đất số 1120 và thửa 1121, tờ bản đồ số 03, tổng diện tích 971,2 m^2, trong đó có 363 m^2 đất ODT, diện tích trong HLLG 28,1 m^2 cùng tọa lạc (Quốc lộ 91, thị trấn T) nay là khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (theo Bản trích đo địa chính số 97/TTKTTNMT ngày 25/8/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ) là tài sản riêng hợp pháp của bà Nguyễn Thị L.

- Công nhận toàn bộ diện tích phần nhà trên đất thuộc các thửa 789 tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ và tại các thửa 1120+1121, tờ bản đồ số 03 cùng tọa lạc tại tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ là tài sản riêng hợp pháp của bà Nguyễn Thị L.

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh nội dung thông tin trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Về án phí hôn nhân gia đình và án phí công nhận tài sản riêng: Ông T, bà L thuộc trường hợp không phải chịu án phí. Ông T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 012142 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Thốt Nốt;

THẨM PHÁN

- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Diệp Hoàng Giang